TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hằng
Ông Lò Văn Lục
- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp -Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 15/8/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tặng Văn C**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh năm 1996 tại Tân Uyên, Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Tặng Dào K, sinh năm 1968 và con bà Lý Thị L, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Chảo Thị L, sinh năm 1998; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ 2016.

Tiền sự, tiền án: Không.

Ngày 21/6/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Lý Thị L, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.
Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Chảo Thị L, sinh năm 1998
Địa chỉ: Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.
Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2019 Tặng Văn C đi uống rượu trong bản về. Khi về đến nhà thì C nhìn thấy mẹ đẻ là bà Lý Thị L và vợ là Chảo Thị L và con gái là Chảo

Thị Bích L đang ở nhà. Do đã uống rượu say nên tinh thần của C không còn tỉnh táo, minh mẫn. Khi hàng xóm gọi C đi xem trâu đang ăn lúa nhưng C không đi và nói với mẹ đẻ là "Mày suốt ngày đi chơi không xem trâu gì cả" thì bà L trả lời "Sao mày không xem đi, tao mà không đi xem thì mày cũng có đi đâu". Khoảng 20 phút sau, bà L dắt trâu về buộc tại vườn của gia đình thì nhìn thấy C đang ở trong nhà chửi bới nên bà L vào nhà và nói với C "Mày quá đáng rồi đấy, tao đẻ ra mày hay mày đẻ ra tao, nếu không thích thì mày khác ra ở riêng đi" nên C tiến lại gần dùng tay phải tát vào mặt của bà L 03 phát thì bà L chạy ra ngoài sân nhặt 01 đoạn gậy định đánh C nên C chạy theo và nhặt một chiếc rìu bổ củi cán làm bằng gỗ dài 68cm, đường kính lớn nhất của cán là 4,2cm, đường kính nhỏ nhất là 03cm, thân rìu làm bằng kim loại dài 20,08cm, có 01 lưỡi sắc rộng 07cm, 01 đầu bằng kích thước 3,8cm x2,8cm đang dựng ở tường nhà gần bậc thang lên xuống của cửa chính gia đình dùng 02 tay cầm rìu (tay phải cầm phía trên, tay trái cầm cán rìu) chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, từ trái qua phải trúng vào cánh tay phải của bà L làm gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải rồi C cầm chiếc rìu ném vào hàng rào cách tường nhà 6,2m về phía Nam. Sau đó mọi người đến can ngăn, đưa bà L xuống Trạm y tế xã P, huyện T để sơ cứu rồi lên Trung tâm y tế huyện T, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/BKL-TTPY ngày 23/5/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lai Châu kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải còn phương tiện kết hợp xương. Vận động cánh, cẳng, bàn tay phải còn hạn chế.

2. Tỷ lệ tổn thưởng cơ thể của Lý Thị L do thương tích gây nên hiện tại là 11%

Bản cáo trạng số 34/CT - VKS - TU ngày 08/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đã truy tố bị cáo Tặng Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tặng Văn C từ 03 đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo Tặng Văn C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên.

Bị hại là bà Lý Thị L không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổn hại sức khỏe cho bà vì lý do Tặng Văn C là con trai ruột của bà và điều kiện của bị cáo C rất khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, bị cáo rất ân hận về việc làm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 13 giờ ngày 22/4/2019 tại gia đình bà Lý Thị L trú tại bản C, xã P, huyện T chỉ vì bị cáo uống rượu say nên đã không điều khiển được hành vi của mình, và vì nguyên cớ nhỏ nhặt mà bị cáo Tặng Văn C đã có hành vi dùng 01chiếc rìu bổ củi cán làm bằng gỗ dài 68cm, đường kính lớn nhất của cán là 4,2cm, đường kính nhỏ nhất là 03cm, thân rìu làm bằng kim loại dài 20,08cm, có 01 lưỡi sắc rộng 07cm, 01 đầu bằng kích thước 3,8cm x2,8cm chém một nhát hướng từ trên xuống, từ phải qua trái làm gãy 1/3 giữa xương cánh tay phải của mẹ đẻ là bà Lý Thị L gây tổn thương cơ thể của bà L là 11%.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã sử dụng rượu dẫn đến việc không kiểm soát được hành vi phạm tội nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 13 Bộ luật hình sự. Hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng chỉ vì uống rượu say, bị cáo không làm chủ được hành vi của mình mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Tặng Văn C đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể…một trong các trường hợp sau đây…

a, Dùng hung khí nguy hiểm…

d, Đối với…mẹ…của mình…

i, Có tính chất côn đồ….

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

….

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ sống cùng bố mẹ, đến năm 2015 lập gia đình và có 02 con và sống chung với bố mẹ tại bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường số tiền 1.000.000đồng cho người bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn nên bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Tặng Văn C. Xét thấy, bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường luân thường đạo lý, vi phạm đạo đức của người làm con, không biết yêu thương tôn trọng người mẹ của mình từ lời nói đến hành động của bị cáo. Nên chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt mà đã dùng hung khí nguy hiểm (rìu) để gây tổn hại sức khỏe của là mẹ mình. Lẽ ra, bị cáo phải có nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng khi mẹ bị cáo tuổi cao sức yếu và hỗ trợ mẹ trong lao động sản xuất. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

01 chiếc rìu bổ củi cán làm bằng gỗ dài 68cm, đường kính lớn nhất của cán là 4,2cm, đường kính nhỏ nhất là 03cm, thân rìu làm bằng kim loại dài 20,08cm, có 01 lưỡi sắc rộng 07cm, 01 đầu bằng kích thước 3,8cm x2,8cm. Xét đây là công cụ phạm tội của bị cáo nhưng bị hại có đơn xin lại chiếc rìu trên vì là tài sản hợp pháp của bị hại nên cần trả lại cho bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333; Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tặng Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

[3] Về vật chứng:

Trả lại cho bà Lý Thị L, sinh năm sinh năm 1973; địa chỉ: Bản C, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu 01 rìu bổ củi cán làm bằng gỗ dài 68cm, đường kính lớn nhất của cán là 4,2cm, đường kính nhỏ nhất là 03cm, thân rìu làm bằng kim loại dài 20,08cm, có 01 lưỡi sắc rộng 07cm, 01 đầu bằng kích thước 3,8cm x2,8cm

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Uyên với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên).

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Thị Tuyết Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Z